

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mức nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng lên chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống theo triều; mức nước thấp nhất ngày xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mức nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 17/11 đến 21/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mức nước thực đo (m)			Mức nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		16/11	Số với cùng kỳ 2022	Số với TBNN	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	2.28 1.20	-0.06 -0.33	-0.38 -1.17	2.29 1.10	2.27 1.04	2.23 1.00	2.17 0.97	2.07 0.95
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	2.22 0.81	0.05 -0.21	0.18 -0.68	2.24 0.72	2.22 0.67	2.18 0.64	2.12 0.62	2.02 0.61
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	2.55 2.17	-0.35 -0.54	-0.50 -0.77	2.49 2.11	2.43 2.05	2.37 1.99	2.31 1.93	2.23 1.85
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	2.43 1.22	0.06 -0.26	-0.05 -0.94	2.44 1.12	2.42 1.06	2.38 1.02	2.32 0.99	2.22 0.97
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	2.32 0.70	0.11 -0.15	0.41 -0.35	2.35 0.62	2.32 0.58	2.27 0.56	2.20 0.55	2.09 0.55
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	2.28 0.89	0.02 -0.24	0.13 -0.76	2.30 0.80	2.28 0.75	2.24 0.72	2.18 0.70	2.08 0.69
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.41 1.35	-0.45 -0.46	-0.90 -0.96	1.36 1.30	1.30 1.24	1.24 1.18	1.17 1.11	1.10 1.04
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.86 0.80	-0.36 -0.36	-0.46 -0.44	0.83 0.77	0.79 0.73	0.74 0.68	0.69 0.63	0.63 0.57
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.21 1.12	-0.16 -0.21	-0.49 -0.53	1.19 1.10	1.16 1.07	1.12 1.03	1.07 0.98	1.01 0.92
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.22 1.18	-0.19 -0.21	-0.10 -0.11	1.20 1.16	1.17 1.13	1.13 1.09	1.08 1.04	1.02 0.98
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.85 0.81	-0.32 -0.31	-0.57 -0.56	0.82 0.78	0.78 0.74	0.73 0.69	0.68 0.64	0.62 0.58
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.38 1.26	-0.06 -0.11	0.00 -0.12	1.36 1.24	1.33 1.21	1.29 1.17	1.24 1.12	1.18 1.06
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.73 1.37	-0.05 -0.18	-0.09 -0.33	1.72 1.36	1.70 1.34	1.67 1.31	1.63 1.27	1.58 1.22
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.37 1.13	-0.03 -0.07	-0.12 -0.29	1.35 1.11	1.32 1.08	1.28 1.04	1.23 0.99	1.17 0.93

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐII đến dưới BĐIII từ 0.15-0.25m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên rạch Ông Chương tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.25m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 17/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan